

Số: 40/BC-UBND

An Cư, ngày 12 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2019 và dự toán thu, chi NSNN năm 2020

(Tài liệu phục vụ kỳ họp lần thứ 9 HĐND xã, khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021)

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-HĐND ngày 10/10/2019 của HĐND xã An Cư về tổ chức kỳ họp lần thứ 9 HĐND xã, khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021;

UBND xã An Cư báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2019 và dự toán thu, chi NSNN năm 2020. Cụ thể như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT:

Tình hình thực hiện thu chi ngân sách trên địa bàn xã An Cư năm 2019

Thực hiện công tác Tài chính - Ngân sách xã An Cư trên tinh thần dự toán đề ra cho năm 2019. Đảng ủy, UBND đã chỉ đạo bám sát việc thực hiện chi ngân sách cho các ngành trực thuộc, khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu chung cho xã hội, đảm bảo phát triển hài hòa giữa các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của xã. Qua một năm thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách của xã An Cư được những kết quả nhất định, đạt hiệu quả cao, song vẫn còn những mặt tồn tại yếu kém cần được khắc phục cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU NGÂN SÁCH

Tổng thu ngân sách năm 2019: 10.856.096.072đ/8.878.000.000đ đạt 122,28% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó thu ngân sách địa phương được: 2.300.473.000đ/779.000.000đ đạt 295,31%, thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 8.597.000.000đ, thu bổ sung có mục tiêu: 1.523.328.000đ, thu kết dư ngân sách bao gồm chuyển nguồn: 224.196.677đ

(Đính kèm báo cáo thu NS chi tiết)

II. THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHI NGÂN SÁCH

Trong năm 2019 công tác chi được thực hiện bằng việc khoán định mức biên chế và chi hành chính với định mức chi cho từng ngành.

Tổng chi ngân sách năm 2019 là: 9.863.307.699/8.878.000.000đ đạt 111,10% so với dự toán.

(Đính kèm Báo cáo chi NS chi tiết)

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NĂM 2019

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, UBND và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể, các ấp, cán bộ thuế quản lý thu trên địa bàn cùng



với sự nỗ lực của các đồng chí làm công tác tài chính ngân sách tạo ra những thuận lợi trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách trên địa bàn xã An Cư, song trong năm 2019 công tác ngân sách gặp không ít khó khăn do định mức khoán còn thấp, một số biên chế hoạt động chưa có định mức chi, các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán. Bên cạnh đó, trong năm còn phải thực hiện các khoản tiết kiệm chi ngân sách nên việc cân đối ngân sách còn gặp khó khăn.

Nhìn chung qua một năm thực hiện, công tác tài chính ngân sách trên địa bàn xã tương đối hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo chi tiết kiệm, tránh lãng phí đáp ứng nhu cầu quản lý xã hội, phát triển kinh tế nông thôn, góp phần nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn xã.

B. PHẦN THỨ HAI:

ƯỚC THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2019, Ban Tài chính xã đã lập dự toán thu, chi ngân sách năm 2020, cụ thể như sau:

I. ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2020

Tổng thu ngân sách năm 2020 dự kiến: 8.865.000.000đ, trong đó thu cân đối ngân sách: 273.000.000, thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 8.592.000.000đ.

II. ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

Tổng chi ngân sách năm 2020 dự kiến: 8.865.000.000đ, cấp phát theo định mức khoán cụ thể như sau:

- QLNN, Mặt trận: 13 triệu /năm/1 biên chế.
- Khối Đảng: 17 triệu/năm/1 biên chế.
- Khối đoàn thể, Hội CTĐ, Hội NCT, Công đoàn: 11 triệu/năm/1 biên chế.
- Khóm, ấp: 18 triệu/năm/ấp.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp thu:

- Chủ động thu phí, lệ phí kịp thời và quản lý sổ thu quyết toán lại theo quy định của cấp trên. Ban tài chính thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đối tượng chịu thuế, đảm bảo số thu được phân cấp theo quy định.

- Cần đẩy mạnh công tác thu các khoản thuế trên địa bàn đã được giao trong dự toán năm 2020 và có biện pháp thật sự phù hợp từng đối tượng, đặc biệt chú trọng những hộ có điều kiện nộp nhưng không thực hiện cố tình kéo dài thời gian nộp và các khoản thuế khác để kịp thời nộp vào ngân sách, nhằm đảm bảo chi kịp thời cho công tác chi thường xuyên và các khoản chi đột xuất cần thiết tại địa phương. Cần khai thác thêm các nguồn trên địa bàn đưa vào ngân sách năm 2020 để hoàn thành kế hoạch thu đã đề ra.

2. Giải pháp chi:

- Các ngành, các cấp nhận dự toán phân bổ và điều hành theo dự toán được duyệt, chủ động sắp xếp những khoản chi đột xuất phát sinh sát với yêu cầu nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán được giao; không đề xuất bổ sung dự toán khi chưa thực sự cần thiết và chưa sử dụng hết khoản kinh phí được duyệt. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết để chủ động điều hành.

- Thực hiện nghiêm việc công khai dự toán và quyết toán hàng năm của đơn vị, nhằm tăng cường quyền giám sát của nhân dân, cán bộ công chức trong đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên.

- Tiếp tục thực hiện chi khoán hoạt động biên chế và chi hành chính theo định mức được phân bổ từ đầu năm.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 của xã An Cư.

* Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

Huỳnh Trọng Khang

**BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ
THEO NỘI DUNG KINH TẾ
Năm 2019**

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | Mã số | Dự toán năm | Thực hiện | | So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%) |
|-----|---|-------|---------------|---------------|-------------------|--|
| | | | | Trong tháng | Lũy kế từ đầu năm | |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 |
| | TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ | 100 | 8.878.000.000 | 1.281.972.545 | 10.856.096.072 | 122.28 |
| A | Thu ngân sách xã đã qua kho bạc | 200 | 8.878.000.000 | 1.281.972.545 | 10.856.096.072 | 122.28 |
| I | Các khoản thu 100% | 300 | 199.000.000 | 8.012.000 | 288.753.706 | 145.10 |
| 1 | Phí, lệ phí | 320 | 30.000.000 | 1.342.000 | 45.572.000 | 151.91 |
| 2 | Thu từ quỹ đất công ích và đất công | 330 | | | | |
| 3 | Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | 340 | | | | |
| 4 | Đóng góp của nhân dân theo quy định | 350 | | | | |
| 5 | Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | 360 | | | | |
| 6 | Thu kết dư ngân sách năm trước | 380 | | 0 | 67.169.706 | |
| 7 | Thu khác | 390 | 169.000.000 | 6.670.000 | 176.012.000 | 104.15 |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 400 | 82.000.000 | 15.056.545 | 107.987.395 | 131.69 |
| | Các khoản thu phân chia (1) | | 82.000.000 | 15.056.545 | 107.987.395 | 131.69 |
| 1 | Thuế thu nhập cá nhân | 420 | | | | |
| 2 | Thuế nhà đất | 430 | | | | |
| 3 | Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 440 | 2.000.000 | 0 | 3.000.000 | 150.00 |
| 4 | Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | 450 | | | | |
| 5 | Lệ phí trước bạ nhà, đất | 460 | 80.000.000 | 15.056.545 | 104.987.395 | 131.23 |
| | Các khoản thu phân chia khác do tính quy định | | 0 | 0 | 0 | #DIV/0! |
| | - Thuế xây dựng | | | | | |
| | - | | | | | |
| | - | | | | | |
| III | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 500 | 8.597.000.000 | 1.258.904.000 | 10.120.328.000 | 117.72 |
| - | Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên | 510 | 8.597.000.000 | 709.000.000 | 8.597.000.000 | 100.00 |
| - | Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên | 520 | | 549.904.000 | 1.523.328.000 | #DIV/0! |
| IV | Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | 600 | | | | |
| VI | Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang (nếu có) | 700 | | 0 | 339.026.971 | |

(1) Chỉ áp dụng đối với ngân sách xã, thị trấn.

Kê toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Phú

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC

- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc:

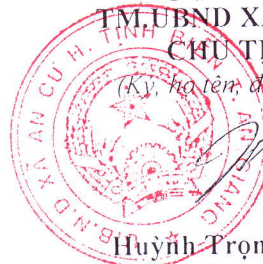
Kê toán

(Ký, họ tên)

An Cư, ngày 12 tháng 11 năm 2019

TM UBND XÃ AN CƯ
CHỦ TỊCH

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Huỳnh Trọng Khang

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH XÃ
THEO NỘI DUNG KINH TẾ
Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Nội Dung | Mã số | Dự toán năm | Thực hiện | | So sánh t. hiện từ đầu năm với dự toán năm |
|-----|--|------------|----------------------|--------------------|----------------------|--|
| | | | | Trong tháng | Lũy kế từ đầu năm | |
| A | B | C | I | | | 2 |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ | 100 | 8.878.000.000 | 990.499.344 | 9.863.307.699 | 111 |
| A | Chi ngân sách xã đã qua kho bạc | 200 | | 990.499.344 | 9.863.307.699 | |
| 1 | Chi đầu tư phát triển (1) | 300 | | | | |
| 1 | Chi đầu tư XDCB | 310 | | | | |
| 2 | Chi đầu tư phát triển khác | 320 | | | | |
| II | Chi thường xuyên | 400 | 8.709.000.000 | 990.499.344 | 9.863.307.699 | 1.066 |
| 1 | Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự | 410 | 1.561.000.000 | 179.909.762 | 1.739.342.144 | 111 |
| | - Chi dân quân tự vệ | 411 | 811.000.000 | 64.714.362 | 862.782.344 | 106 |
| | - Chi an ninh trật tự | 412 | 750.000.000 | 115.195.400 | 876.559.800 | 117 |
| 2 | Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo | 420 | 60.000.000 | 894.000 | 60.000.000 | 100 |
| 3 | Sự nghiệp Y tế | 430 | | | | |
| 4 | Sự nghiệp Văn hóa, thông tin - truyền thanh | 440 | 32.000.000 | 444.904 | 32.000.000 | 100 |
| 5 | Sự nghiệp Thông tin - truyền thanh | 450 | 18.000.000 | 1.700.000 | 18.000.000 | 100 |
| 6 | Sự nghiệp Thể dục thể thao | 460 | 20.000.000 | 5.000.000 | 25.000.000 | 125 |
| 7 | Sự nghiệp Kinh tế | 470 | | | | |
| | - SN giao thông | 471 | | | | |
| | - SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản | 472 | | | | |
| | - SN thị chính | 473 | | | | |
| | - Thương mại - dịch vụ | 474 | | | | |
| | - Các sự nghiệp khác | 475 | | | | |
| 8 | Sự nghiệp xã hội | 480 | 40.000.000 | 2.400.000 | 40.000.000 | 100 |
| | - Hưu xã và trợ cấp khác | 481 | | | | |
| | - Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội | 482 | | | | |
| | - Khác | 483 | 40.000.000 | 2.400.000 | 40.000.000 | 100 |
| 9 | Chi sự nghiệp môi trường | 490 | 84.000.000 | 12.000.000 | 84.000.000 | 100 |
| 10 | Chi xây dựng đời sống ở khu dân cư, gia đình VH | 500 | 67.000.000 | 0 | 67.000.000 | 100 |
| 11 | Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể | 600 | 6.626.200.000 | 771.319.478 | 7.566.140.555 | 114 |
| | Trong đó: quỹ lương | | | | | |

| Stt | Nội Dung | Mã số | Dự toán năm | Thực hiện | | Số chênh lệch từ đầu năm với dự toán năm |
|------|---------------------------------------|-------|---------------|-------------|-------------------|--|
| | | | | Trong tháng | Lũy kế từ đầu năm | |
| A | B | C | I | | | 2 |
| 11.1 | Quản lý nhà nước | 601 | 4.559.300.000 | 577.931.056 | 5.254.708.206 | 115 |
| 11.2 | Đảng cộng sản Việt Nam | 602 | 816.000.000 | 80.561.672 | 855.681.993 | 105 |
| 11.3 | Mặt trận tổ quốc Việt Nam | 603 | 289.800.000 | 29.216.554 | 319.277.800 | 110 |
| 11.4 | Đoàn thanh niên CSHCM | 604 | 287.800.000 | 22.272.569 | 347.222.601 | 121 |
| 11.5 | Hội Phụ nữ Việt Nam | 605 | 238.800.000 | 21.713.269 | 266.734.501 | 112 |
| 11.6 | Hội Cựu chiến binh | 606 | 212.800.000 | 18.213.269 | 239.360.453 | 112 |
| 11.7 | Hội Nông dân | 607 | 183.800.000 | 17.390.789 | 234.899.901 | 128 |
| 11.8 | Công đoàn cơ sở | 608 | 37.900.000 | 4.020.300 | 48.255.100 | 127 |
| 12 | Các hội | 700 | 200.800.000 | 16.831.200 | 231.825.000 | 115 |
| 12.1 | Hội Chữ thập đỏ | 701 | 37.900.000 | 3.975.600 | 48.709.200 | 129 |
| 12.2 | Hội Người cao tuổi | 702 | 82.900.000 | 5.465.600 | 85.864.800 | 104 |
| 12.3 | Hội Khuyến học | 703 | 26.000.000 | 2.890.000 | 43.251.000 | 166 |
| 12.4 | Hội Đông y | 704 | 6.000.000 | 500.000 | 6.000.000 | 100 |
| 12.5 | Hội khác | 705 | 48.000.000 | 4.000.000 | 48.000.000 | 100 |
| III | Dự phòng | 800 | 169.000.000 | 169.000.000 | 169.000.000 | 100 |
| IV | Tiết kiệm cải cách tiền lương và ASXH | | | | | |
| B | Chi ngân sách xã chưa qua kho bạc | 900 | | 0 | 0 | |
| 1 | Tạm ứng XDCCB | 910 | | | | |
| 2 | Tạm chi | 920 | | | 0 | |

(1) Chỉ áp dụng đối với ngân sách xã, thị trấn

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Phú

An Cư, ngày 12 tháng 11 năm 2019

UBND XÃ AN CƯ

CHỦ TỊCH

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Huỳnh Trọng Khang

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC

- Số chi ngân sách xã đã qua Kho bạc:

Kế toán

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)